TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2022/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Đinh Thanh Hoàn** và ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/ QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nình A D** (không có tên gọi khác), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1980 tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nình A T (đã chết) và bà Nình Móc N (đã chết); vợ: Cao Thị N, sinh năm: 1989; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 06/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2022, nên sáng ngày 06/01/2022, Nình A D đi đến chợ P thuộc thôn P, xã H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tìm mua pháo nổ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi D đang ở chợ P, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), thỏa thuận mua 05 hộp pháo nổ với giá 100.000 đồng/hộp; 22 quả pháo trứng với giá

3.500 đồng/quả. Sau khi thỏa thuận, D đợi ở chợ, người đàn ông đi lấy pháo. Khi người đàn ông quay lại, D thanh toán tiền mua pháo trên là 577.000 đồng. Người đàn ông bảo D ra khu vực phía sau chợ P để lấy pháo, D thấy 05 hộp pháo và 22 quả pháo trứng đặt dưới đất, bên trên được phủ một chiếc bao tải dứa màu trắng. D quay lại không thấy người đàn ông trên. D cho toàn bộ số pháo trên vào túi bóng màu đen rồi đem về nhà. Khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, D đi bộ về đến trước cửa nhà thuộc thôn P, xã H, thành phố Móng Cái thì Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an xã H, Đồn Biên phòng P phát hiện, bắt quả tang Nình A D đang tàng trữ pháo nổ trái phép. Vật chứng thu giữ gồm: 05 (năm) hộp hình vuông kích thước khoảng (15x15x15) cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng, đỏ có in chữ Trung Quốc nghi là pháo hoa nổ loại dàn 36 ống pháo; 22 (hai mươi hai) quả dài khoảng 06cm, bọc giấy màu nâu, một đầu hình tròn, một đầu hình trụ, có dây nối màu xanh dài khoảng 25cm nghi là pháo nổ dạng pháo trứng.

Tại Bản kết luận giám định số 159/C09-P2 ngày 07/01/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: các mẫu vật gửi giám định (số pháo thu giữ của Nình A D) đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 7,8kg (bảy phẩy tám kilôgam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nình A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến: bà Nguyễn Thị X có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: khoảng hơn 11 giờ ngày 06/01/2022, bà được lực lượng chức năng mời đến nhà Nình A D để chứng kiến việc kiểm tra phát hiện, bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ. D khai mua pháo ở chợ H mang về sử dụng Tết Nguyên đán, thu giữ của D 05 hộp pháo hoa nổ nhãn hiệu Trung Quốc và 22 (hai mươi hai) quả pháo trứng.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKSMC, ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Nình A D về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Nình A D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội "Tàng trữ hàng cấm", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2022.

*) Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*) Về vật chứng: đối với 7,8 kilôgam pháo nổ, cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: đánh giá nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đồng thời phù hợp lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở bản kết luận giám định số 159/C09-P2 ngày 07/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: hồi 11 giờ 05 phút, ngày 06/01/2022, tại thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nình A D có hành vi cất giữ 7,8 (bảy phẩy tám) kilôgam pháo nổ, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nình A D đã cấu thành tội "*Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này,

thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”….

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương, vi phạm chính sách quản lý Nhà nước đối với hàng cấm, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của pháo nổ, nhưng để phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo tàng trữ pháo nổ không nhằm mục đích vụ lợi, đồng thời bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trên cơ sở cân nhắc, xem xét đầy đủ, toàn diện cũng như đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung đã truy tố và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: đối với 7,8 kilôgam pháo nổ thu giữ của Nình A D, trong quá trình thực hiện giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nình A D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

[9]. Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông bán pháo nổ trái phép cho D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn

cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: bị cáo **Nình A D** (không có tên gọi khác)

Phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nình A D 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2022.

II. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nình A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

III. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố Móng Cái;*
- *Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Móng Cái;*
- *Cơ quan THAHS thành phố Móng Cái;*
- *Bị cáo;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS thành phố Móng Cái;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà